

Điệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1846/UBND-KT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 3 năm 2016

V/v báo cáo đánh giá tình hình
bố trí chi thường xuyên theo
Nghị định số 16/2015/NĐ-CP
của Chính phủ

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2858/BC-NSNN ngày 03/3/2016 của Bộ Tài chính về việc báo cáo đánh giá tình hình bố trí chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ (bản sao đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các đơn vị có liên quan rà soát, lập báo cáo đánh giá tình hình bố trí chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 20/3/2016./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KT.
- @ĐiệpKT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



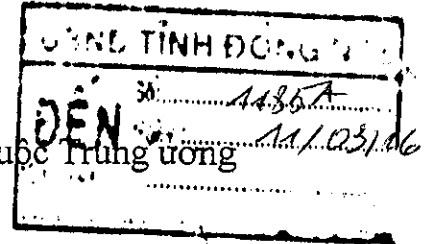
Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2858 /BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 3 tháng 03 năm 2016

V/v báo cáo đánh giá tình hình bố trí
chi thường xuyên theo Nghị định số
16/2015/NĐ-CP của Chính phủ



Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội về cải cách mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công mà trọng tâm là đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó xác định rõ lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: đến năm 2016 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp (chưa tính chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định), đến năm 2018 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý (chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định); đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người hưởng thụ, quy định lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền. Việc điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP một mặt tạo nguồn thu cho các đơn vị sự nghiệp, tăng khả năng tự chủ tài chính cho các đơn vị này, mặt khác là điều kiện để tái cơ cấu lại chi ngân sách trong khu vực này (giảm chi cho các đơn vị sự nghiệp, tăng chi hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách), đặc biệt là trong 02 lĩnh vực: giáo dục đào tạo, dạy nghề và y tế.

Để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan báo cáo tình hình, định hướng điều chỉnh giá dịch vụ trong 02 lĩnh vực: giáo dục đào tạo, dạy nghề và y tế và bố trí kinh phí hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp trong các lĩnh vực này năm 2015, 2016 theo Phụ lục số: 01, 02, 03, 04 (đính kèm).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 20/3/2016 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ HCSN;
- Lưu: VT, Vụ NSNN. 85

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

KINH PHÍ CHI THUỜNG XUYÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM 2015
(Kèm theo Công văn số 28.5.đ./BTC-NSNN ngày 3../3/2016 của Bộ Tài chính)

STT	Đơn vị	Tổng quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương năm 2015	Tổng chi	NSNN cấp kinh phí hoạt động năm 2015			Nguồn thu của đơn vị				Chi từ nguồn thu được để lại của đơn vị			Chi từ nguồn thu hoạt động dịch vụ		
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
					Chi lương, phụ cấp, trợ cấp, các khoản đóng góp	Chi phí hoạt động khác		Thu học phí theo khung quy định	Nguồn NSNN cấp bù miễn, giảm học phí	Thu từ hoạt động dịch vụ (1)		Chi lương, phụ cấp, trợ cấp, các khoản đóng góp	Chi phí hoạt động khác			
1	2	3=6+13+16	4=5+12+15	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Lĩnh vực đào tạo															
2	Lĩnh vực dạy nghề															
3	Lĩnh vực giáo dục															

Ghi chú: (1) Thu từ hoạt động dịch vụ liên doanh, liên kết, đào tạo chất lượng cao, dịch vụ khác

KINH PHÍ CHI THUỒNG XUYÊN LĨNH VỰC Y TẾ NĂM 2015

(Kèm theo Công văn số 2858/BTC-NSNN ngày 30/3/2016 của Bộ Tài chính)

[illegible]

Ghi chú: (1) không bao gồm phụ cấp, trợ cấp theo quy định số 64 và Nghị định số 116

(2) Không bao gồm tư hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu

KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM 2016
(Kèm theo Công văn số 2858.../BTC-NSNN ngày 8/13/2016 của Bộ Tài chính)

STT	Đơn vị	Tổng quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương năm 2016	Tổng chi	NSNN cấp kinh phí hoạt động năm 2016							Nguồn thu của đơn vị				Chi từ nguồn thu được để lại của đơn vị				Chi từ nguồn thu hoạt động dịch vụ		
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Thu học phí theo khung quy định	Thu từ hoạt động dịch vụ (1)	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Chi lương, phụ cấp, trợ cấp các khoản đóng góp	Chi phí hoạt động khác					Nguồn NSNN cấp bù miễn, giảm học phí	Chi lương, phụ cấp, trợ cấp các khoản đóng góp		Chi phí hoạt động khác	Chi lương, phụ cấp, trợ cấp các khoản đóng góp		Chi phí hoạt động khác				
1	2	3=6+13+16	4=5+12+15	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17					
1	Lĩnh vực đào tạo																				
2	Lĩnh vực dạy nghề																				
3	Lĩnh vực giáo dục																				

Ghi chú: (1) Thu từ hoạt động dịch vụ liên doanh, liên kết, đào tạo chất lượng cao, dịch vụ khác

KINH PHÍ CHI THUỜNG XUYÊN LĨNH VỰC Y TẾ NĂM 2016
(Kèm theo Công văn số 2.858/BTC-NSNN ngày 3/3/2016 của Bộ Tài chính)

STT	Đơn vị	Tổng quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Trong đó: phụ cấp theo Nghị định số 64 và Nghị định số 116	Tổng chi	Ngân sách nhà nước cấp năm 2016										Số thu từ hoạt động khám, chữa bệnh				Chi từ nguồn thu khám bệnh, chữa bệnh (2)						Chi từ nguồn thu phi, lệ phí và dịch vụ y tế (nếu có)	Chi từ nguồn thu khác (nếu có)
					Trong đó						Trong đó				Trong đó		Trong đó		Trong đó							
					Tổng số	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp (1)	Phụ cấp, trực cấp theo Nghị định số 64 và Nghị định số 116	Phụ cấp trực và phụ cấp phẫu thuật, thu	Chi thuốc, dịch, truyền	Chi phí hoạt động khác	Tổng số	Thu từ giá dịch vụ bảo hiểm y tế	Thu từ giá dịch vụ khác (2)	Tổng số cấp, các khoản đóng góp (1)	Phụ cấp theo Nghị định số 64 và Nghị định số 116	Phụ cấp trực và phụ cấp phẫu thuật, thu	Tiền thuốc, dịch, truyền, vật tư tiêu hao người bệnh trực tiếp sử dụng	Chi hoạt động khác								
1	2	3	4	5-6+15+21+22	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22					
A Các bệnh viện																										
	Kinh phí phòng bệnh																									
	Kinh phí khám, chữa bệnh																									
B Các cơ sở y tế khác																										
	Kinh phí phòng bệnh																									
	Kinh phí khám, chữa bệnh																									
C Trạm y tế xã, Huyện A																										
1																										

Ghi chú: (1) Không bao gồm phụ cấp, trợ cấp theo Nghị định số 64 và Nghị định số 116
(2) Không bao gồm từ hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu